

Số: 49 /QĐ-CDN

An Giang, ngày 12 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2022
của Trường Cao đẳng nghề An Giang

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ AN GIANG

Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-BLĐTBXH ngày 31 tháng 01 năm 2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thành lập Trường Cao đẳng nghề An Giang;

Căn cứ Quyết định số 3073/QĐ-CDN ngày 31 tháng 8 năm 2021 về việc ban hành Quy chế Tổ chức, hoạt động của Trường Cao đẳng nghề An Giang;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2977/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho các đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp tỉnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 của Trường Cao đẳng nghề An Giang (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tài chính - Kế toán và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính AG;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCKT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Hải



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 49 /QĐ-CDN ngày 12/01/2022 của Trường CDN An Giang)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	13.939
1	Số thu phí, lệ phí, thu khác	13.939
a	Thu dịch vụ đào tạo, dạy nghề	10.783
b	Thu khác	3.156
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	13.939
2.1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	13.939
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	13.939
	Thu dịch vụ đào tạo, dạy nghề	10.783
	Thu khác	3.156
	<i>Trong đó: trích 40% để thực hiện cải cách tiền lương</i>	<i>4.439</i>
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	0
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	32.530
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề (Loại 070 Khoản 093)	32.530
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	23.339
	<i>Trong đó: Dự toán giao năm 2022 chưa trừ số tiền 3.217 triệu đồng khắc phục nguồn cải cách tiền lương theo kiến nghị của Thanh tra tỉnh tại Kết luận số 08/KL-TTT ngày 27/8/2019, đơn vị chịu trách nhiệm giữ lại số tiền 3.217 triệu đồng, từ dự toán giao số tiền 23.340 triệu đồng, để khắc phục việc chưa trích đủ 40% nguồn CCTL theo kiến nghị của Thanh tra tỉnh tại Kết luận số 08/KL-TTT ngày 27/8/2019</i>	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	9.191
	<i>Kinh phí cấp bù miễn giảm học phí (Trung ương)</i>	<i>9.191</i>
	<i>Trong đó: chưa trừ 40% để tạo nguồn CCTL</i>	<i>3.676</i>
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN	1028822
	Mã số KBNN nơi giao dịch	0761